

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NGỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /UBND-VP
V/v triển khai Luật Quốc tịch Việt Nam (SĐ, BS) và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Quảng Ngọc, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Trưởng các phòng, đơn vị trên địa bàn xã Quảng Ngọc;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công.

Thực hiện Công văn số 2822/STP-HCTP ngày 30/10/2025 của Sở Tư pháp V/v triển khai thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. UBND xã triển khai các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi năm 2025 (Luật số 79/2025/QH15); Nghị định 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam (gọi tắt là Nghị định 191/2025/NĐ-CP) đến các phòng, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã Quảng Ngọc như sau:

1. Về quan hệ giữa Nhà nước và công dân (Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và bổ sung các khoản 5, 6, 7 và 8 vào sau khoản 4 Điều 5 Luật Quốc tịch VN)

“4. Trên lãnh thổ Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác. Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài đang định cư ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.” Thực hiện quy định này, tất cả các giấy tờ có mục ghi “quốc tịch” do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài chỉ ghi “quốc tịch Việt Nam”; không ghi thêm quốc tịch nước ngoài của người đó trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định.

“5. Người ứng cử, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội ở trung ương, địa phương; người làm việc trong tổ chức cơ yếu; người tham gia lực lượng vũ trang của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là người chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và phải thường trú tại Việt Nam”.

“6. Công chức, viên chức không thuộc quy định tại khoản 5 Điều này phải là người chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp có lợi cho Nhà

nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam và phải thường trú tại Việt Nam...”.

“7. Trường hợp luật khác ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có quy định về quốc tịch khác với quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này thì áp dụng quy định của Luật này; trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà có quy định về quốc tịch khác với quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện quy định này, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.

8. Quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam liên quan đến quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật này không bị khiếu nại, khiếu kiện.”.

2. Xác định quốc tịch của trẻ em khi thực hiện thủ tục về khai sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Quốc tịch Việt Nam (Điều 9 Nghị định 191/2025/NĐ-CP)

“1. Trẻ em sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì việc xác định quốc tịch Việt Nam của trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Quốc tịch Việt Nam được thực hiện như sau:

a) Trẻ em có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện đăng ký khai sinh.

b) Trường hợp trẻ em được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà cha mẹ không thỏa thuận được việc lựa chọn quốc tịch cho con khi thực hiện đăng ký khai sinh thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam. Cha hoặc mẹ lập văn bản cam đoan về việc không thỏa thuận được việc lựa chọn quốc tịch cho con và chịu trách nhiệm về việc cam đoan này.

2. Khi thực hiện thủ tục về khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trường hợp trẻ em có quốc tịch Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài, thì tên của trẻ có thể lựa chọn tên ghép giữa tên Việt Nam và tên nước ngoài”.

3. Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi quốc tịch (Điều c, khoản 1 Điều 9 , Nghị định 191/2025/NĐ-CP)

“c .Trường hợp trẻ em đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh và việc giữ quốc tịch nước ngoài phải phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ đang mang quốc tịch. Cha mẹ trẻ phải có bản cam đoan về việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước mà trẻ đang mang quốc tịch và chịu trách nhiệm về việc cam đoan này”.

Trên đây là một số điểm mới của Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi, bổ sung năm 2025 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật có liên quan trực tiếp đến thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp xã. Chủ tịch UBND xã

yêu cầu trưởng các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, phổ biến, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình quản lý để thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về UBND xã Quảng Ngọc qua Văn phòng HĐND-UBND xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

(Gửi kèm Công văn này Luật số 79/2025/QH15, Nghị định 191/2025/NĐ-CP).

Nơi nhận:

- Như trên (T/h);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (B/c);
- Trang thông tin ĐT xã (Đăng tải);
- Lưu: VT,VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Trường